

Số: /GPMT-UBND

Nam Định, ngày tháng 01 năm 2025

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản của Công ty TNHH đầu tư và thương mại Thiên Phúc Lộc: Số 01/CV-TPL ngày 23/12/2024 về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường; số 01/CV-TPL ngày 16/01/2025 về việc giải trình nội dung chỉnh sửa báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 306/TTr-STNMT ngày 17/01/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty TNHH đầu tư và thương mại Thiên Phúc Lộc (sau đây gọi là Chủ dự án) được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án “Xây dựng trung tâm thương mại và dịch vụ tổng hợp” (sau đây gọi là Dự án) tại phường Hưng Lộc, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định với các nội dung sau:

1. Thông tin chung của dự án

1.1. Tên dự án: Xây dựng trung tâm thương mại và dịch vụ tổng hợp.

1.2. Địa điểm hoạt động: Cầu Kiêu, Đại lộ Thiên Trường, phường Hưng Lộc, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, mã số: 0601137376 do phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế

hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp đăng ký lần đầu ngày 19/5/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 10/9/2024.

1.4. Mã số thuế: 0601137376.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Dự án xây dựng Trung tâm thương mại và dịch vụ tổng hợp phục vụ nhu cầu mua sắm, cung cấp các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ đa dạng, phong phú, tiện lợi cho nhân dân trên địa bàn.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án

- Phạm vi: Dự án thực hiện trên diện tích 20.156,3 m² (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 224500 do UBND tỉnh cấp ngày 31/10/2018).

- Quy mô: Dự án hoạt động theo Quyết định số 446/QĐ-UBND ngày 05/3/2024 của UBND tỉnh cụ thể như sau: Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (mã ngành hàng theo VSIC: 4511), cụ thể như các loại xe phục vụ mục đích di chuyển cá nhân, gia đình và nhóm nhỏ, các loại xe tải nhỏ, xe bán tải phục vụ mục đích vận chuyển hàng hóa; bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (mã ngành hàng theo VSIC: 4520); bán buôn tổng hợp (mã ngành hàng theo VSIC: 4690); bán các loại sản phẩm như sản phẩm công nghiệp, hàng tiêu dùng, thiết bị gia dụng, sản phẩm nông nghiệp chế biến thô; kho bãi và lưu giữ hàng hóa (mã ngành hàng theo VSIC: 5210); bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp (mã ngành hàng theo VSIC: 4653); bán buôn chuyên doanh khác (mã ngành hàng theo VSIC: 4669); tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (mã ngành hàng theo VSIC: 8230); bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác (mã ngành hàng theo VSIC: 4659) gồm các sản phẩm máy móc như: Máy cày, máy kéo, máy gieo hạt,...; bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép (mã ngành hàng theo VSIC: 4641); bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (mã ngành hàng theo VSIC: 4649); kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (mã ngành hàng theo VSIC: 6810).

- Công suất: Dự án đáp ứng nhu cầu kinh doanh showroom ô tô và dịch vụ bảo dưỡng (bán xe ô tô 350 xe/ năm, bảo dưỡng 9.000 xe/ năm); kinh doanh hàng may mặc phụ kiện quần áo 25.000 sản phẩm/năm; kinh doanh ẩm thực (thực phẩm khô 30 tấn/năm, khu nhà hàng cà phê phục vụ 10.900 lượt khách); hàng gia dụng 9.000 sản phẩm/năm; máy nông nghiệp công nghệ cao 3.000 sản phẩm/năm; kinh doanh kho bãi 1.400 m².

- Quy mô: Dự án có tiêu chí như dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Được phép xả nước thải ra ngoài môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra ngoài môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo

vệ môi trường quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải (chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại), phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH đầu tư và thương mại Thiên Phúc Lộc

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH đầu tư và thương mại Thiên Phúc Lộc có trách nhiệm

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Nam Định, UBND phường Hưng Lộc nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, kịp thời báo cáo về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường để xem xét, hướng dẫn.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 (mười) năm kể từ ngày Giấy phép này có hiệu lực thi hành.

Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường số 1083/XN-STNMT ngày 09/5/2018 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp cho dự án “Xây dựng trung tâm thương mại dịch vụ và máy nông nghiệp công nghệ cao” hết hiệu lực kể từ ngày Giấy phép môi trường này có hiệu lực.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký;

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi

trường đối với dự án “Xây dựng trung tâm thương mại và dịch vụ tổng hợp” của Công ty TNHH đầu tư và thương mại Thiên Phúc Lộc được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thành phố Nam Định;
- UBND phường Hưng Lộc;
- Công ty TNHH đầu tư và thương mại Thiên Phúc Lộc;
- Chi cục Bảo vệ môi trường;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VP1, VP3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Dũng